

Bản án số: 220/2022/HSST
Ngày 19- 07- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Văn K, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; giới tính: Nam; thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phan Văn P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có 02 em lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/02/2022, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Chị Đinh Thị O, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Đinh Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 25/2/2022 Phan Văn K đến tiệm cầm đồ “T”, địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương do chị Đinh Thị O, làm chủ cầm cố 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen của K với số tiền 3.000.000 đồng. Do không có điện thoại sử dụng và không có tiền chuộc lại điện thoại nên, khoảng 20 giờ ngày 26/02/2022, K đi bộ đến tiệm cầm đồ “T” gặp chị

O xin mượn lại điện thoại di động của K cầm cố để lắp sim vào chuyển tiền thì chị O lấy điện thoại đưa cho K. Sau khi nhận điện thoại K tháo khe sim rồi lắp sim vào máy. Khoảng 02 đến 03 phút sau, thấy chị O quay mặt vào trong nhà, K nhanh chóng cầm điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen bỏ chạy bộ ra ngoài đường để tẩu thoát, chạy được khoảng 5m, K cất điện thoại vừa chiếm đoạt được vào trong túi quần phía trước bên phải, chị O truy hô “Cướp, cướp”, anh Đinh Văn T là chồng chị O đang trong nhà nghe tiếng chị O tri hô nên chạy ra truy đuổi, đến trước nhà khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì cùng người dân đi đường không chế bắt giữ K cùng vật chứng là điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 30/BB.ĐG ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen có trị giá: 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

Điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen. Ngày 07/3/2022, trả cho bị hại Đinh Thị O.

Tại Cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn K về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn K mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên không tranh luận và đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại và người tham gia tố tụng khác cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ ngày 26/2/2022, Phan Văn K có hành vi nhanh chóng cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen, trị giá 3.000.000 đồng của chị Đinh Thị O, tại khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[3] Hành vi của bị cáo giật điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen, trị giá 3.000.000 đồng của chị Đinh Thị O nhanh chóng tẩu thoát là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Phan Văn K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022;

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. D (1);
- Công an Tp. D (1);
- Chi cục THADS Tp.D (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã Bc TT (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- VKS ND tỉnh BD;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân